

Số: /KH-UBND

Buôn Ma Thuột, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026

Thực hiện Kế hoạch số 0163/KH-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc triển khai công tác đảm bảo an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026. UBND phường Buôn Ma Thuột xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và sử dụng thực phẩm; tăng cường kiểm soát, ngăn chặn kịp thời việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; Đảm bảo thực phẩm tiêu thụ trên thị trường an toàn; phòng chống ngộ độc thực phẩm (NĐTP) trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hạn chế tối đa các vụ NĐTP trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026.
- Tăng cường giám sát, kiểm tra tập trung vào các nhóm sản phẩm tiêu thụ nhiều trong dịp Tết và Lễ hội có yếu tố nguy cơ cao.
- Huy động tối đa các kênh truyền thông phổ biến các quy định của pháp luật về ATTP cũng như nâng cao kiến thức trong lựa chọn, bảo quản, chế biến và tiêu dùng thực phẩm đến người dân.

II. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ ngày 09/01/2026 đến hết ngày 25/3/2026.
- Phạm vi: Trên toàn phường

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Hoạt động truyền thông

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026.
- Tăng cường công tác truyền thông về bảo đảm ATTP cho người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán, mùa Lễ hội; kịp thời công khai các trường hợp vi phạm quy định ATTP, biểu dương các tổ chức cá nhân, các địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn cho cộng đồng.
- Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định về ATTP, kiến thức về ATTP; Huy động toàn xã

hội tham gia phòng ngừa, đấu tranh với việc sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, kém chất lượng; phòng ngừa NĐTP, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất ATTP trong dịp trước, trong và sau Tết, cũng như mùa Lễ hội Xuân 2026.

- Nội dung truyền thông (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Hoạt động kiểm tra

Thành lập 02 đoàn kiểm tra liên ngành về An toàn thực phẩm. Đoàn kiểm tra chủ động kiểm tra trước, trong và sau Tết Nguyên đán và Lễ hội từ ngày 12/01/2026 đến ngày 20/3/2026.

a. Yêu cầu:

Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những mặt hàng được sử dụng nhiều trong dịp Tết như thịt, các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, phụ gia thực phẩm v.v.... và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, nấu ăn lưu động phục vụ các đám tiệc. Chú trọng kiểm soát đầu mối sản xuất, chợ truyền thông, cơ sở giết mổ, vận chuyển thực phẩm; đồng thời kiểm soát chặt chẽ hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng, hết hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.

Triển khai kiểm tra trước, trong, sau Tết và mùa Lễ hội Xuân 2026, bảo đảm đúng tiến độ.

b. Căn cứ pháp lý:

- Luật An toàn thực phẩm năm 2010;
- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 70/2025/QH15 ngày 14/6/2025;
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá năm 2007, sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá số 78/2025/QH15 ngày 18/6/2025;
- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính số 88/2025/QH15 ngày 25/6/2025;
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu;
- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

- Nghị định số 189/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Xử lý vi phạm hành chính về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính;

- Nghị định số 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế;

- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử;

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi;

- Nghị định số 38/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số 129/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo;

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số

90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; Nghị định số 70/2021/NĐ-CP ngày 20/7/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo;

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30/6/2021 của Bộ Y tế quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 12/2024/TT-BYT ngày 18/7/2024 của Bộ Y tế Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 20-1:2024/BYT đối với giới hạn các chất ô nhiễm trong thực phẩm bảo vệ sức khỏe;

- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 2069/QĐ-BYT ngày 24/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bãi bỏ quy định về cấp huyện tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

c. Đối tượng kiểm tra: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, dịch vụ nấu ăn lưu động, kinh doanh thức ăn đường phố.

d. Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ATTP; chú trọng kiểm tra về điều kiện của cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm; điều kiện ATTP của cơ sở kinh doanh; chất lượng, an toàn của sản phẩm thực phẩm; nguồn gốc, xuất xứ; đăng ký bản công bố/ tự công bố sản phẩm; ghi nhãn; quảng cáo; lấy mẫu kiểm nghiệm (*khi cần*).

đ. Xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật, tuyệt đối không để các sản phẩm không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc, không đúng quy định về ghi nhãn hoặc có các vi phạm khác lưu thông

trên thị trường; không để các sản phẩm quảng cáo sai quy định tiếp tục lưu hành; không để các cơ sở sản xuất, kinh doanh, không bảo đảm ATTP tiếp tục hoạt động khi chưa thực hiện các biện pháp khắc phục có hiệu quả.

3. Báo cáo kết quả. Thực hiện báo cáo nhanh kết quả kiểm tra theo Mẫu số 2 (Phụ lục III) gửi về Sở Y tế **trước ngày 04/02/2026**.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Chi từ nguồn kinh phí UBND phường Buôn Ma Thuật giao cho Phòng Văn hóa - Xã hội, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị năm 2026.

2. Kinh phí kiểm nghiệm mẫu tại labo phục vụ công tác kiểm tra do cơ quan chủ trì chi trả theo quy định hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, tổ chức đoàn liên ngành kiểm tra tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, dịch vụ nấu ăn lưu động theo phân cấp quản lý. Tham mưu xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm các quy định của pháp luật về ATTP, công khai các cơ sở vi phạm theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu UBND phường các nội dung làm việc với Đoàn kiểm tra của tỉnh do Sở Y tế làm trưởng đoàn.

- Phối hợp Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tham mưu UBND phường báo cáo kết quả triển khai công tác an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026 trên địa bàn phường. Báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 (Báo cáo sau Tết) theo Mẫu số 3 **trước ngày 01/3/2026** và báo cáo kết quả triển khai công tác bảo đảm ATTP mùa Lễ hội Xuân 2026 (Báo cáo tổng hợp) theo Mẫu số 3 **trước ngày 20/3/2026**.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, tổ chức Đoàn liên ngành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phục vụ Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026 theo phân cấp quản lý. Tham mưu xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm các quy định của pháp luật về ATTP, công khai các cơ sở vi phạm theo quy định.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát chặt chẽ an toàn thực phẩm từ khâu nguồn gốc nguyên liệu để sơ chế, sản xuất, kinh doanh các loại bánh, mứt, kẹo, nước giải khát.

- Phối hợp phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp số liệu kiểm tra; báo cáo kết quả thực hiện đảm bảo tiến độ.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường

Cử chuyên viên phụ trách xử lý vi phạm hành chính tham gia đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Trạm Y tế phường

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn về bảo đảm ATTP, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Cử viên chức tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành phường; chuẩn bị mẫu tets nhanh phục vụ công tác kiểm tra tại cơ sở thực phẩm. Thực hiện lấy mẫu gửi kiểm nghiệm khi cần.

5. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; Trang Thông tin điện tử phường

Phối hợp với các đơn vị xây dựng chuyên mục về ATTP dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026. Tăng thời lượng phát sóng, viết bài đưa tin về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn, đảm bảo thông tin cung cấp chính xác, nhanh chóng.

6. Công an phường: Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành; phối hợp tiến hành các hoạt động kiểm tra, đấu tranh với các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng, hàng giả, hàng kém chất lượng.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các cơ quan, ban ngành phường; Trưởng Buôn, Tổ trưởng Tổ dân phố

- Phối hợp với các ban, ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền về bảo đảm an toàn thực phẩm và phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm.

- Tăng cường nắm bắt thông tin, dư luận trong Nhân dân, phát huy vai trò phản biện xã hội trong công tác ATTP. Thông tin kịp thời cho cơ quan chức năng các vấn đề phát sinh trong Nhân dân liên quan đến ATTP để kịp thời kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về ATTP.

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền thông tin về ATTP; thông tin tới Nhân dân trên địa bàn đợt cao điểm hành động bảo đảm ATTP trong cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026 của UBND phường Buôn Ma Thuật./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Chủ tịch UBND Phường;
- UBMTTQ VN phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Buôn, Tổ dân phố;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Chí

Phụ lục I
HƯỚNG DẪN TRUYỀN THÔNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM
TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ VÀ MÙA LỄ HỘI XUÂN 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân phường Buôn Ma Thuột)

I. MỤC TIÊU TRUYỀN THÔNG

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiến thức về ATTP, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong bảo đảm an ninh, ATTP.

- Tăng cường trách nhiệm của chính quyền các cấp, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm để bảo đảm ATTP, phục vụ đời sống của nhân dân trong Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội Xuân; nhằm mọi người dân có quyền được sử dụng thực phẩm an toàn.

II. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Chính quyền các cấp, các nhà quản lý.
2. Người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.
3. Người tiêu dùng thực phẩm.

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

1. Tuyên truyền trước Tết

1.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Phổ biến kế hoạch triển khai công tác bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Bình Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026.

- Tuyên truyền các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý ATTP, đặc biệt chú ý một số văn bản như:

+ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

+ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

+ Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, người đứng đầu các đơn vị, cơ quan trong việc quản lý ATTP tại địa phương, cơ sở.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm và công tác bảo đảm ATTP trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kịp thời công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về ATTP; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn. Chủ động xây dựng các công cụ sử dụng nền tảng số để tiếp nhận phản ánh ATTP qua ứng dụng số, đường dây nóng.

- Phổ biến, tuyên truyền kiến thức phòng ngừa NĐTP, các bệnh truyền qua thực phẩm và ngộ độc rượu trong Tết Nguyên đán và mùa Lễ hội.

- Kịp thời khen thưởng, có chính sách thỏa đáng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, ATTP.

1.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Tuyên truyền sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ trong truy xuất nguồn gốc (mã QR, blockchain, tem điện tử...), phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến được phép sử dụng, đúng liều lượng, đúng đối tượng theo quy định trong sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Tuyên truyền hướng dẫn các điều kiện bảo quản, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, các sản phẩm bao gói sẵn.

- Tuyên truyền phổ biến các quy định về sản xuất, kinh doanh rượu theo Nghị định số 105/2017/NĐ-CP về kinh doanh rượu. Nghị định 17/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

- Vận động các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhà cung cấp, phân phối thực phẩm tự giác, gương mẫu thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP, thay đổi hành vi, thói quen, cách sống mất vệ sinh, góp phần bảo đảm ATTP ở tất cả các khâu, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

1.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chọn mua thực phẩm an toàn.
- Cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn.
- Không mua thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo an toàn; Không mua sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Không nên mua, tích trữ quá nhiều thực phẩm trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng, hoặc mốc hỏng.
- Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, ATTP; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo ATTP.
- Tuyên truyền, vận động ưu tiên lựa chọn các sản phẩm uy tín, chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng tại địa phương và trong nước góp phần thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

2. Tuyên truyền trong Tết

2.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

Đưa tin kịp thời về các hoạt động bảo đảm ATTP trên địa bàn toàn phường.

2.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

Tuyên truyền, biểu dương các cơ sở sản xuất ATTP; phổ biến các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương...

2.3. Đối với người tiêu dùng thực phẩm

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn, cách bảo quản giò, chả, canh măng, bánh chưng trong ngày Tết.
- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.
- Không chế biến quá nhiều thực phẩm, thức ăn trong ngày Tết để tránh sử dụng sản phẩm không tươi, mất dinh dưỡng hoặc mốc hỏng.
- Khai báo khi bị NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm theo quy định.

3. Tuyên truyền sau Tết và mùa Lễ hội

3.1. Đối với Chính quyền các cấp, các nhà quản lý

- Các văn bản pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ, các văn bản liên quan đến công tác quản lý ATTP.
- Vai trò trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc quản lý ATTP tại địa phương, tại khu lễ hội.

- Bảo đảm ATTP tại tất cả các cấp từ tỉnh đến xã, phường. Công khai tên, địa chỉ các cơ sở, cá nhân vi phạm về ATTP; thông tin danh sách, địa chỉ sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Chỉ đạo đưa các tiêu chí về đảm bảo ATTP mùa Lễ hội vào chương trình hoạt động, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về công tác đảm bảo ATTP theo nhiệm vụ được giao trên địa bàn quản lý, theo lĩnh vực phụ trách.

- Hằng tuần công khai các cơ sở, cá nhân bị phạt vi phạm hành chính về ATTP nhằm cảnh cáo, răn đe, ngăn chặn các hành vi sản xuất, kinh doanh thực phẩm trái pháp luật.

3.2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Các quy định về điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

- Các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP.

- Tuyên truyền phổ biến các mô hình sản xuất, kinh doanh, các sản phẩm, chuỗi thực phẩm an toàn, các sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm quảng bá, kích lệ sản xuất sản phẩm thực phẩm an toàn, mang đậm nét truyền thống, đặc sản địa phương.

3.3. Đối với người tiêu dùng

- Hướng dẫn cách chế biến, bảo quản thực phẩm an toàn và các mối nguy về ATTP...

- Không sử dụng sản phẩm thực phẩm không rõ nguồn gốc, có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng.

- Phòng ngừa ngộ độc rượu trong mùa lễ hội.

IV. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- **Kênh truyền thông đại chúng:** Huy động Đài Phát thanh, Truyền hình, Báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường để tập trung chuyển tải Thông điệp “Bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026”. Viết bài phổ biến kiến thức về ATTP Tết, Lễ hội. Phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- **Kênh truyền thông trực tiếp:** Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, biên phòng, nông nghiệp và môi trường, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, buôn...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về ATTP... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo ATTP trong các đợt sinh hoạt của các

Cấp ủy Đảng.

- **Các kênh truyền thông khác:** Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng - rôn, khẩu hiệu, triển lãm, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

- Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên truyền đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026.

V. KHẨU HIỆU TRUYỀN THÔNG

1. Vì sức khoẻ cộng đồng, hãy sản xuất, kinh doanh các sản phẩm thực phẩm chất lượng, an toàn;

2. Không sử dụng thực phẩm ôi thiu, mốc hỏng; không rõ nguồn gốc, xuất xứ;

3. Vì quyền lợi người tiêu dùng, hãy đấu tranh với các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm;

4. Không lạm dụng rượu, bia để Tết Bính Ngọ trọn niềm vui;

5. Không uống rượu khi không biết rõ nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm;

6. Đảm bảo an toàn thực phẩm, đảm bảo dinh dưỡng đa dạng để tăng cường sức khỏe;

7. Vì Tết Bính Ngọ an khang, thịnh vượng, hãy chung tay đảm bảo an toàn thực phẩm;

8. Người tiêu dùng: Chỉ mua và sử dụng các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, kiểm tra kỹ nhãn mác, bảo quản tốt thực phẩm;

9. Tuyệt đối không sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, không an toàn; không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép để sản xuất, chế biến thực phẩm;

10. Tuyệt đối không ăn nấm lạ, nấm hoang dại, nấm đã bị dập nát, hỏng.

Phụ lục II
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân phường Buon Ma Thuột)

Mẫu số 1

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra ATTP trong dịp Tết Nguyên đán
Bính Ngọ 2026 do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do Đoàn liên ngành tỉnh thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

2. Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

Stt	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở/%)					
	Vi phạm (số cơ sở/%)					
3	Xử lý vi phạm:					
	Phạt tiền					
3.1	- Số cơ sở					
	- Tiền phạt (đồng)					
	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN					
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
3.2	+ Tước Giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm					
	+ Tước Giấy xác nhận nội dung quảng cáo					
	- Đình chỉ hoạt					

	động					
	- Tịch thu tang vật...					
3.3	Khắc phục hậu quả (số cơ sở/ loại/ số lượng) (*)					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ):.....					
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	Chuyển cơ quan điều tra					

(*) Liệt kê số cơ sở, số loại và số lượng sản phẩm (nếu có xử lý thu hồi, tiêu hủy).

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

Stt	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh thực phẩm			
2	Xét nghiệm tại labo			
	<i>Trong đó:</i>			
	- Mẫu chỉ xét nghiệm chỉ tiêu hóa, lý			
	- Mẫu chỉ xét nghiệm chỉ tiêu vi sinh vật			
	- Mẫu xét nghiệm cả 2 loại chỉ tiêu			
Cộng				

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 2. Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích đánh giá kết quả thực hiện trong dịp Tết Nguyên đán năm 2026 so với Tết Nguyên đán năm 2025.

IV. Đề xuất, kiến nghị (ghi cụ thể).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO**Kết quả triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán
Bính Ngọ và mùa Lễ hội Xuân 2026****I. Công tác chỉ đạo (nêu cụ thể)****II. Các hoạt động đã triển khai****1. Hoạt động truyền thông**

Stt	Hoạt động	Số lượng/buổi	Số người tham dự
1	Họp cộng tác viên báo chí		
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn kiến thức về ATTP		
4	Hội thảo		
5	Phát thanh		
6	Truyền hình		
7	Báo viết		
	Bản tin xã/phường		
8	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác		
9	Hoạt động khác: Truyền thông lưu động về ATTP, truyền thông trực tiếp... (ghi rõ)		

2. Hoạt động kiểm tra tại cơ sở thực phẩm:**2.1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra**

Tổng số đoàn kiểm tra:

2.2. Kết quả kiểm tra**Bảng 1: Kết quả kiểm tra**

Stt	Nội dung	SX thực phẩm (gồm vừa SX vừa KD)	KD thực phẩm	KD dịch vụ ăn uống	KD thức ăn đường phố	Cộng
1	Tổng số cơ sở					
2	Cơ sở được kiểm tra					
	Đạt (số cơ sở/%)					
	Vi phạm (số cơ sở/%)					

3	Xử lý vi phạm:					
3.1	Phạt tiền					
	- Số cơ sở					
	- Tiền phạt (đồng)					
3.2	Xử phạt bổ sung:					
	- Tước quyền sử dụng GCN					
	+ Tước GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	+ Tước Giấy tiếp nhận đăng ký công bố sản phẩm					
	+ Tước Giấy xác nhận nội dung quảng cáo					
	- Đình chỉ hoạt động					
	- Tịch thu tang vật...					
3.3	Khắc phục hậu quả (số cơ sở/ loại/ số lượng) (*)					
	- Buộc thu hồi					
	- Buộc tiêu hủy					
	- Khác (ghi rõ):.....					
4	Xử lý khác					
	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP					
	Chuyển cơ quan điều tra					

(*) Liệt kê số cơ sở, số loại và số lượng sản phẩm (nếu có xử lý thu hồi, tiêu hủy).

Bảng 2: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

Stt	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh thực phẩm			
2	Xét nghiệm tại labo			
	Trong đó:			
	- Mẫu chỉ xét nghiệm chỉ tiêu hóa, lý			
	- Mẫu chỉ xét nghiệm chỉ tiêu vi sinh vật			

	- Mẫu xét nghiệm cả 2 loại chỉ tiêu			
Cộng				

III. Tình hình ngộ độc thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ (từ ngày 16/02/2026 đến 25/02/2026) và mùa Lễ hội Xuân (từ ngày 26/02/2026 đến 25/3/2026)

Stt	Chỉ số	Năm 2026 (Từ đến)	Số cùng kỳ năm 2025	So sánh
1	Số vụ (vụ)			
2	Số mắc (ca)			
3	Số chết (người)			
4	Số đi viện (ca)			
5	Nguyên nhân (cụ thể)			

Đánh giá: So sánh với tình hình ngộ độc thực phẩm cùng kỳ năm trước; nguyên nhân chủ yếu, giải pháp khắc phục.

IV. Đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng.

V. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)